

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31/7/2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 194/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H năm 1978; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Huỳnh Đ năm 1968; địa chỉ thường trú: Khu phố C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh địa chỉ tạm trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H1 và ông Lê Huỳnh Đ1 chung sống với nhau từ năm 2002 trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại U, T sống vợ chồng trong thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó thì vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dù đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không hòa hợp được. Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà H xin ly hôn với ông Lê Huỳnh Đ1.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung là **Lê Thị Huỳnh A** ngày 08/01/2003 và **Lê Huỳnh D** ngày 29/5/2004. Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn ông **Lê Huỳnh Đ1** trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà H chung sống với nhau từ năm 2002 trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **U, T** sống vợ chồng trong thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó thì vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà H xin ly hôn ông **Đ2** ý ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung là **Lê Thị Huỳnh A** ngày 08/01/2003 và **Lê Huỳnh D** ngày 29/5/2004. Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà **Nguyễn Thị Thanh H1** đối với ông **Lê Huỳnh Đ1**; về con chung: Các con chung là **Lê Thị Huỳnh A** ngày 08/01/2003 và **Lê Huỳnh D** ngày 29/5/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục tố tụng, về nội dung vụ án HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn cư trú tại ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Thanh H1** và bị đơn ông **Lê Huỳnh Đ1** có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H1 và ông Lê Huỳnh Đ1 là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại U, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Ông Đ thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nên cũng đồng ý ly hôn.

[4] HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H1 và bị đơn ông Lê Huỳnh Đ1 đã trầm trọng, không thể hàn gắn, bà H2 quyết xin ly hôn, ông Đ3 đồng ý ly hôn. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Lê Thị Huỳnh A ngày 08/01/2003 và Lê Huỳnh D ngày 29/5/2004. Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H1 đối với bị đơn ông Lê Huỳnh Đ1 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H1 được ly hôn với ông Lê Huỳnh Đ1.
2. Về con chung: Các con chung là Lê Thị Huỳnh A ngày 08/01/2003 và Lê Huỳnh D ngày 29/5/2004 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh H1 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0004004 ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Khoa